

RÈN LUYỆN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NHÓM

✍ NGUYỄN THỊ HIỀN HƯƠNG*

Ngày nhận: 25/2/2020

Ngày phản biện: 14/3/2020

Ngày duyệt đăng: 28/3/2020

Tóm tắt: Bên cạnh kiến thức chuyên ngành, sinh viên cũng cần rèn luyện các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, thảo luận, giải quyết vấn đề, giải quyết xung đột, biết lắng nghe, chia sẻ ý kiến, ... Hoạt động nhóm là một trong các cách để rèn luyện các kỹ năng mềm này. Với sự hướng dẫn phù hợp của giảng viên, ngay từ những học kỳ đầu tiên ở đại học, sinh viên có thể có cơ hội học tập và rèn luyện dần để ra trường các em có hành trang vững vàng bước vào cuộc sống.

Từ khóa: Kỹ năng mềm; hoạt động nhóm; thực hành

TRAINING STUDENTS SOFT SKILLS THROUGH GROUP ACTIVITIES

Abstract: In addition to specialized knowledge, students also need to practise soft skills such as communication skills, presentation skills, discussion skills, problem solving, conflict resolution, listening and sharing ideas, etc. Teamwork is one of the ways to practise these soft skills. With the proper guidance of teachers, that from the first semester of tertiary education, students can have the opportunity to study and train gradually to be well-prepared for life after graduation.

Keywords: Soft skills; teamwork; practice.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay bên cạnh các yêu cầu về bằng cấp chuyên môn, các nhà tuyển dụng quan tâm nhiều hơn đến các kỹ năng mềm của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Thực tế có những sinh viên lực học tương đối tốt, điểm số cao, dễ dàng qua được vòng sơ tuyển nhưng lại khó qua được vòng phỏng vấn quyết định cuối cùng. Một trong những nguyên nhân chưa thành công là sinh viên thiếu kỹ năng mềm. Vấn đề này có thể phần nào khắc phục trong quá trình học tập tại trường đại học, trong đó hoạt động nhóm là một trong cách rèn luyện đáng khích lệ.

2. Khái niệm về kỹ năng và kỹ năng mềm

+ **Kỹ năng:** Theo Tâm lý học [4], kỹ năng là khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết một nhiệm vụ.

+ **Kỹ năng cứng:** Theo từ điển Wikipedia, kỹ năng cứng là một phần của bộ kỹ năng cần thiết cho công việc. Kỹ năng cứng bao gồm chuyên môn cần thiết cho một cá nhân để thực hiện thành công công việc [6].

Kỹ năng cứng có được thông qua các chương trình giáo dục và đào tạo chính quy, bao gồm học đại học, học nghề, các lớp đào tạo ngắn hạn, các khóa học trực tuyến và các chương trình chứng nhận, cũng như đào tạo tại chỗ.

+ **Kỹ năng mềm:** Từ điển tiếng Anh Collins định nghĩa thuật ngữ "Soft skills"- "kỹ năng mềm" là "phẩm chất cần có đối với một số hình thức việc làm không phụ thuộc vào kiến thức có được: chúng bao gồm ý thức chung, khả năng ứng xử với mọi người và thái độ linh hoạt tích cực" [1].

Từ điển Wikipedia cũng đưa ra định nghĩa tương tự như sau: các kỹ năng mềm không phải là về kiến thức một người có mà là các hành vi, thái độ người đó thể hiện trong các tình huống khác nhau [6].

Các nhà xã hội học đôi khi sử dụng thuật ngữ kỹ năng mềm để mô tả chỉ số thông minh cảm xúc (tiếng Anh là EQ: Emotional Quotient) của một người, để phân biệt với chỉ số thông minh (IQ: Intelligence Quotient). Người có EQ cao có khả năng

* Trường Đại học Công đoàn

nhận biết, đánh giá và điều tiết cảm xúc của bản thân và mọi người.

Có thể thấy rằng đối với sinh viên theo học các chuyên ngành khác nhau sẽ có kỹ năng cứng khác nhau, nhưng kỹ năng mềm thì lĩnh vực nào cũng cần đến [3]. Người có chỉ số IQ cao có thể sẽ không thành công bằng người rèn luyện cho bản thân mình có chỉ số EQ tốt [3].

Theo Silber, K.H. & Foshay, W.R (2009): có nhiều kỹ năng mềm mà sinh viên tốt nghiệp có thể liệt kê trong sơ yếu lý lịch hoặc thư xin việc [5].

Một số kỹ năng mềm được tìm kiếm nhiều nhất bao gồm: *Kỹ năng giao tiếp hiệu quả qua làm việc theo nhóm, độ tin cậy, khả năng thích ứng, giải quyết xung đột; sự linh hoạt, khả năng lãnh đạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, nghiên cứu, sáng tạo, đạo đức làm việc; chính trực* [5].

Nhiều nhà tuyển dụng đánh giá cao các kỹ năng mềm hơn các kỹ năng kỹ thuật vì đó thường là những đặc điểm tính cách được phát triển trong suốt cuộc đời và phải tự rèn luyện. Bất cứ ai cũng có thể cải thiện kỹ năng mềm của họ với kinh nghiệm và thực hành [2].

Kỹ năng mềm đóng vai trò quan trọng trong việc trả lời phỏng vấn và tìm kiếm thành công trong giao tiếp với mọi người tại nơi làm việc cũng như trong các lĩnh vực khác của cuộc sống. Hiện nay nhiều nhà tuyển dụng liệt kê các kỹ năng mềm cụ thể trên các yêu cầu tuyển dụng của họ như một yếu tố bắt buộc. Ví dụ: ứng viên phải có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng thuyết trình, v.v...

3. Rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên thông qua hoạt động nhóm

Rèn luyện kỹ năng mềm thông qua hoạt động nhóm được chú trọng nhất là: kỹ năng giao tiếp hiệu quả, kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng thuyết trình [5].

Giảng viên tiếng Anh thường được phân công dạy cả học phần Anh chuyên ngành và Anh cơ bản. Học phần Anh chuyên ngành là học phần bắt buộc đối với sinh viên năm thứ 3 các khoa Quản trị kinh doanh, Kế toán, Quản trị nhân lực, Tài chính ngân hàng, Xã hội học, Công tác Xã hội của Trường Đại học Công đoàn. Sinh viên còn một năm học tập nữa để tốt nghiệp đại học và ra trường đi làm ở các cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp. Kỹ năng làm việc nhóm là rất cần thiết đối với sinh viên. Giảng viên thường yêu cầu sinh viên thảo luận nhóm các chủ đề trong bài học ngay tại lớp, ngoài giờ học phải tìm hiểu các thông tin kinh tế cập nhật có liên

quan đến bài tiếp theo và trình bày trước lớp sử dụng phần mềm powerpoint để thuyết trình, mỗi buổi học chỉ dành cho 1 nhóm trình bày không quá 10 phút. Sau đó các bạn nhóm khác cùng đặt câu hỏi và tương tác với nhóm trình bày. Đối với các lớp học tiếng Anh cơ bản thường là sinh viên năm thứ nhất hoặc năm thứ hai, cần phân nhóm để các em làm quen và thích nghi với cách làm việc này càng sớm càng tốt. Ngay từ đầu kỳ học, giảng viên có thể chia 1 lớp khoảng 40 sinh viên thành 8 đến 9 nhóm. Mỗi nhóm từ 4-5 sinh viên. Các bạn tự bầu nhóm trưởng và phân chia nhiệm vụ rõ ràng từ buổi học đầu tiên. Ở bài viết này tác giả muốn chia sẻ kết quả của phương pháp này ở khoá học gần đây nhất trong học kỳ I năm học 2019-2020. Đây là các lớp tín chỉ, sinh viên đến từ nhiều khoa khác nhau trong trường. Buổi đầu tiên các bạn chưa quen biết nhau còn rụt rè, chưa hoà nhập. Một số bạn ở các vùng nông thôn, miền núi rất ngại giao tiếp. Bày đơn vị bài học của chương trình Anh cơ bản I đều có các chủ đề giao tiếp khác nhau. Sau khi chia nhóm nhỏ trong lớp, giảng viên yêu cầu tất cả sinh viên đều tìm hiểu chủ đề của bài học tiếp theo và nhóm trưởng phân việc cho các thành viên chuẩn bị. Sau giờ học sinh viên có thể gửi mail nhờ giảng viên giải đáp các thắc mắc về từ mới, mẫu câu, cấu trúc mới, đồng thời tham khảo thông tin, tìm hiểu kiến thức tiếng Anh trên mạng Internet, hoặc vào các địa chỉ học tiếng Anh trực tuyến mà giảng viên giới thiệu. Ban đầu, các nhóm tỏ ra khá do dự và chưa thực sự hợp tác. Đây là học phần có 3 tín chỉ, với 02 bài kiểm tra trình. Giảng viên thông báo lấy một đầu điểm trình ở bài kiểm tra viết trên giấy và một đầu điểm tính trung bình từ nhiều lần làm việc nhóm chia đều và đánh giá cả điểm chuyên cần trong suốt quá trình học để tạo động lực thúc đẩy sinh viên. Do đó, các nhóm hào hứng hơn, dần dần quen với các nhiệm vụ giảng viên giao như: đóng vai trong các hội thoại hỏi về gia đình, sở thích, thói quen, hỏi đường, chỉ đường, thảo luận về thể thao, phim ảnh, văn hoá, cuộc sống nông thôn, thành thị, các bước chuẩn bị cho các dịp lễ đặc biệt,... Vì vào mỗi buổi học mới bốc thăm nhóm trình bày nên các nhóm đều phải có tinh thần chuẩn bị như nhau. Trong quá trình dạy, quan sát thái độ của các thành viên trong nhóm, giảng viên nhận thấy có một số sinh viên có cá tính mạnh không muốn ý kiến của mình bị phản đối, những sinh viên này thường thể hiện thái độ không vui vẻ, thậm chí còn nóng nảy khi bạn khác góp ý. Những nhóm có bạn như vậy thường

mất thời gian để đi đến thống nhất ý kiến và kết quả điểm không được như ý vì cả nhóm không đồng lòng cùng nhau. Sau vài lần, chính các bạn sinh viên đó tự thấy mình phải nhún nhường, biết lắng nghe ý kiến từ người khác và cuối cùng vì kết quả của cá nhân mình mà phải thay đổi sang thái độ tích cực hơn. Ngược lại với các trường hợp trên, một số bạn lại có tính cách dè dặt, nhút nhát, hoặc không có chính kiến. Bên cạnh đó, một số sinh viên lực học không yếu nhưng chưa chăm chỉ, có thói quen ỷ lại các bạn trong nhóm, luôn nhờ họ làm giúp phần của mình. Có trường hợp nhóm trưởng làm hết phần việc của các thành viên trong nhóm.

Sau thời gian học từ tháng 9/2019 đến tháng 12/2019, giảng viên đã lấy ý kiến tất cả sinh viên các nhóm về cách học này và kịp thời chấn chỉnh. Hai tuần cuối học kỳ sinh viên đã có tiến bộ rõ rệt trong kỹ năng giao tiếp và các xung đột cũng được giải quyết ổn thỏa hơn. Tuy nhiên với mục đích muốn cải thiện phần nào các kỹ năng mềm cho sinh viên (như trên đã đề cập cụ thể là kỹ năng giao tiếp và ứng xử, kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng thuyết trình, tác giả đã lấy ý kiến của 80 sinh viên ở 2 lớp: 2315.25, 2315.34 Trường Đại học Công đoàn - tháng 12 năm 2019 qua một bảng hỏi, không yêu cầu các em ghi tên. Kết quả như sau:

Với câu hỏi: *Các em thấy bản thân mình học được gì qua làm việc nhóm trong giờ học ngoại ngữ?*

Kết quả trả lời của sinh viên 2 lớp được hỏi cho thấy kỹ năng giao tiếp và ứng xử của sinh viên được cải thiện đáng kể (đây là ý kiến của 68/80 sinh viên). Bên cạnh đó hơn một nửa số sinh viên được hỏi cũng rèn luyện được kỹ năng giải quyết vấn đề (48/80 sinh viên chọn). Tuy nhiên sinh viên còn yếu về kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc đúng thời hạn giáo viên giao. Chỉ có 26/80 sinh viên tự tin về kỹ năng này. Một lý do ở đây có thể là các em mới rời trường phổ thông chưa quen cách học ở đại học. Riêng kỹ năng thuyết trình chưa được như mong đợi. Chỉ có 13/80 sinh viên thấy có tiến bộ. Nguyên nhân có thể là do các em thường chỉ cử 1 đến 2 bạn trong nhóm đại diện trình bày nên cơ hội thực hành cho mọi thành viên chưa có.

Với câu hỏi: *Các em thấy không hài lòng ở điểm gì qua hoạt động nhóm trong giờ học ngoại ngữ?*

1/3 ý kiến thấy rằng nhóm trưởng chưa biết điều hành. 53% không hài lòng với thái độ làm việc của 1 số thành viên trong nhóm. Có một số bạn chưa trung thực trong công việc được giao về nhà mà giảng viên không kiểm tra hết được. 35%

cho thấy cách nhận xét của giảng viên còn gây áp lực và chán nản cho sinh viên.

Với câu hỏi: *Nếu tiếp tục chia nhóm kỳ sau thì em sẽ cân nhắc điều gì?*

Phần lớn sinh viên nhận thấy bản thân cần có sự tận tâm, nghiêm túc hơn, bên cạnh đó biết giao tiếp cởi mở, thân thiện sẽ mang đến thành công. Từ nhận thức này, thiết nghĩ sinh viên sẽ có những chuyển biến tích cực trong các học kỳ sau.

4. Kinh nghiệm rút ra qua hoạt động nhóm của sinh viên từ góc độ của giảng viên

- Không nên thoả hiệp với sinh viên. Trong thực tế giảng dạy, có bạn đã gặp giáo viên năn nỉ xin được đổi nhóm vì thấy không hợp, nếu giảng viên đồng ý thì các nhóm khác cũng muốn được đáp ứng như vậy gây mất thời gian cho lớp học. Hoặc có trường hợp xin đổi nhiệm vụ được giao vì một số lý do nào đó. Thay vì thoả hiệp, hãy yêu cầu các em ở lại nhóm và tiếp tục thực hiện phần việc được giao. Sinh viên sẽ rèn luyện được khả năng thích nghi cũng như khả năng ứng xử linh hoạt trong mọi tình huống công việc tương lai.

- Giảng viên nên tìm hiểu sâu sát hơn về thói quen, sở thích, hoàn cảnh của sinh viên khi ghép nhóm. Tránh gây xung đột quá nhiều. Giúp sinh viên tôn trọng quan điểm của nhau, biết cách lắng nghe và chia sẻ ý kiến để đạt tới mục đích chung. Kết quả thu được là của cả tập thể. Không nên quá đề cao một cá nhân nào.

- Khi giảng viên đưa ra nhận xét cần tránh làm sinh viên nản. Ví dụ như: "Có phải các em sao chép trên mạng không?" hay "Phần này các em làm sai nhiều quá". Thay vì đó nên động viên sinh viên mắc lỗi, chấp nhận và khắc phục lỗi thì mới dẫn tiến bộ và đi đến đích thành công. Bên cạnh đó, trong quá trình dạy học cho thấy sinh viên có sức sáng tạo vô hạn. Có nhiều bạn còn chấp nhận rủi ro khi đưa ra ý tưởng mới. Giảng viên nên khuyến khích và định hướng cho sinh viên, không nên phủ nhận hoàn toàn ý tưởng của sinh viên, làm sinh viên mất động lực học.

- Ngay từ đầu, giảng viên nên hướng dẫn các trưởng nhóm cách làm việc, chia việc đều và luân phiên cho sinh viên trong nhóm để sinh viên đều có cơ hội cải thiện kỹ năng mềm của mình. Một ví dụ thường thấy liên quan đến khả năng dùng phần mềm trình chiếu powerpoint. Các trưởng nhóm thường chỉ giao cố định cho một sinh viên giỏi công nghệ làm phần này, nếu vậy giảng viên cần can thiệp để tất cả thành viên của một nhóm đều phải chủ động tự học

hỏi, tự rèn luyện thêm cùng với sự hỗ trợ của các bạn khác trong nhóm, cuối cùng sinh viên nào cũng nâng cao được kỹ năng đó. Trưởng nhóm cũng không nên làm hết các phần việc của thành viên, như vậy sinh viên sẽ ỷ lại và không thực hành thì sẽ khó có thể tiến bộ được.

5. Kết luận

Trong thời gian giới hạn của một học kỳ, sinh viên khó có thể nắm bắt được ngay các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, thảo luận, giải quyết vấn đề, giải quyết xung đột, biết lắng nghe, chia sẻ ý kiến, quan sát, ghi chép,... Tuy nhiên, làm việc nhóm là một trong các cách để hỗ trợ các em rèn luyện các kỹ năng này. Với sự hướng dẫn phù hợp của giảng viên, sinh viên có thể hoàn thiện hơn và sau khi tốt nghiệp,

sinh viên tự tin hơn ở các môi trường làm việc đầy thử thách sau này. □

Tài liệu tham khảo

1. Collins COBUILD Advanced Dictionary of American English (2016) Harper Collins Publishers Limited - UK.
2. GFCGlobal. "Hard Skills vs. Soft Skills." Accessed Feb. 10, 2020.
3. <http://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/nhung-yeu-to-anh-huong-den-viec-hoc-tap-ky-nang-mem-cua-sinh-vien-trong-moi-truong-dai-hoc-59005.htm>
4. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành, (2001), *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
5. Silber, K.H. & Foshay, W.R., *Handbook of Improving Performance in the Workplace, Instructional Design and Training Delivery*, John Wiley & Sons 2009, ISBN 9780470190685,
6. Từ điển Wikipedia, Website: <https://en.wikipedia.org>.

TÁC ĐỘNG CỦA THỂ CHẾ KINH TẾ...

(Tiếp theo trang 30)

Thứ tư, các thể chế kinh tế quốc tế có thể làm giảm chi phí trong sản xuất

Sự tồn tại của các thể chế kinh tế quốc tế có thể làm giảm chi phí trong sản xuất, các hiệp ước được hình thành thông qua sự thương lượng, đã rút ngắn thời gian thực tế khi tiến hành quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, sự nổi bật các thể chế kinh tế là một phần của sự sắp xếp như IMF, WB và WTO trong thời gian qua cho thấy sự nhượng bộ và thương lượng giữa các quốc gia diễn ra dễ dàng và thuận lợi hơn. Đặc biệt là tôn trọng quyền sở hữu, cạnh tranh bình đẳng và tính minh bạch, là điều kiện rất quan trọng để các nguồn lực có thể được phân bổ hiệu quả và giảm chi phí trong sản xuất. Một thể chế kinh tế tốt sẽ hỗ trợ cho tăng trưởng và thịnh vượng kinh tế, muốn vậy phải có một hệ thống pháp luật đáng tin cậy, ghi nhận và bảo hộ các quyền tự do sở hữu, tự do kế hoạch, tự do cạnh tranh, một cơ chế đáng tin cậy, giúp giải quyết các tranh chấp cũng như một chính quyền minh bạch, tin cậy, mọi hành vi can thiệp của chính quyền vào nền kinh tế có tính tiên liệu và có khả năng lường trước được.

Những thập niên đầu của thế kỷ XXI, nhân loại đang từng bước đi vào nền kinh tế dựa vào tri thức, sử dụng nhanh và gần như trực tiếp các thành tựu của khoa học công nghệ vào phục vụ sản xuất đời sống. Dưới tác động của cách mạng khoa học và công nghệ, của sự phân công lao động quốc tế, của các công ty xuyên quốc gia, quá trình quốc tế hoá nền kinh tế thế giới ngày nay càng phát triển mạnh

mẽ, kinh tế thế giới bước vào thời kỳ cạnh tranh toàn cầu bên cạnh sự đẩy mạnh tìm kiếm hợp tác trong cạnh tranh hình thành chuỗi giá trị toàn cầu, cho nên trong quá trình sản xuất và phân phối giá trị thặng dư không một nước thành viên nào nằm ngoài sự hợp tác. Ngoài ra các thể chế kinh tế quốc tế còn có tác động rất nhỏ hoặc không có ảnh hưởng, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển hoặc các nước nghèo, các thể chế kinh tế quốc tế thường do các nước phát triển giàu mạnh nắm giữ, được hình thành vì lợi ích của các nước lớn, giàu có, ngoài ra, nó còn bị chi phối bởi các nhà kinh doanh và đầu tư tư nhân. □

Tài liệu tham khảo

1. Allee T.L, Huth P.K, Legitimizing dispute settlement: International legal rulings as domestic political cover, *American Political Science Review*, 100, 2006: tr 219-234.
2. Đào Minh Hồng - Lê Hồng Hiệp (chủ biên, 2013), *Sổ tay Thuật ngữ Quan hệ Quốc tế*, Đại học KHXH&NV TPHCM.
3. Kinh tế 2003-2004 Việt Nam và Thế giới, Thời báo kinh tế Việt Nam.
4. Kim Ngọc, Kinh tế thế giới đặc điểm và triển vọng, NXB Chính trị quốc gia
5. Nguyễn Xuân Thắng: *Một số luận điểm mới về phát triển KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Kinh tế và Quản lý, số 19, tháng 9-2016;
6. Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (đồng chủ biên, 2016): *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Falk, R và A Strauss (2011), *Toward Global Paliament*, *Foreign Affairs*, 80 (1), tr.212-220.
8. Suzanne Berger: Tác động chính trị của toàn cầu hóa, *Nghiên cứu quốc tế*, 164; 28-05-2014; tr.4.